

Bản án số: 15/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 02/02/2021

“Về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thế Trang Đền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Thanh Diễn

2. Ông Lê Thành Đông

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thành Ngọc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm: Bà Ngô Thị Mỹ Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 397/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 262/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Mỹ D, sinh năm: 1992; Địa chỉ: ấp Phú Thuận, xã Châu Hòa, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn: Ông Đặng Đình T, sinh năm: 1990; Địa chỉ: ấp Phú Tân, xã Châu Hòa, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 12/10/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là bà Phạm Thị Mỹ D trình bày:

Bà và bị đơn là ông Đặng Đình T chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Châu Hòa, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre vào ngày 10/11/2011. Vợ chồng cùng chung sống với nhau tại gia đình chồng ở ấp Phú Tân, xã Châu Hòa, huyện Giồng Trôm. Thời gian chung sống hạnh phúc đến khoảng đầu năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn và đã sống ly thân với nhau. Nguyên nhân chính xảy ra mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và vợ chồng quyết định chia tay. Bà đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống. Do tình cảm vợ chồng không còn nữa nên bà có yêu cầu ly hôn với ông T.

Về con chung: Trong quá trình chung sống bà và ông T có 01 con chung là cháu Đặng Hoàng Tín, sinh ngày: 23/01/2013. Hiện nay do bà Mỹ D đang trực tiếp nuôi dưỡng. Bà có yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không tranh chấp; nợ chung: không có.

Do bận việc làm ăn, bà không thể đến Tòa án giải quyết việc ly hôn của bà và ông T được nên bà có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, bà không có khiếu nại.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm đã thông báo và tổ chức các phiên hòa giải nhưng ông T đều vắng mặt không lý do.

Do không thể tiến hành hòa giải được, Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm đã đưa vụ án ra xét xử vào ngày 12 tháng 01 năm 2021, ông T cũng vắng mặt.

Tại phiên tòa sơ thẩm được mở lại vào ngày hôm nay, ông T vắng mặt không lý do.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Thẩm phán đã xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng, đúng quan hệ pháp luật, thu thập chứng cứ trong quá trình tố tụng. Thẩm phán đảm bảo đúng theo thời gian giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng theo quy định của pháp luật, vô tư, khách quan. Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Phạm Thị Mỹ D. Ông Đặng Đình T và bà Phạm Thị Mỹ D được ly hôn.

Về con chung: Ông T và bà Mỹ D có 01 con chung là cháu Đặng Hoàng Tín, sinh ngày 23/01/2013. Giao con chung cho bà Mỹ D trực tiếp nuôi dưỡng, ông T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà Mỹ D không có yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Mỹ D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về tố tụng:* Đối với ông Đặng Đình T đã được Tòa án triệu tập đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do; Bà Phạm Thị Mỹ D vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà Mỹ D và ông T.

- *Nội dung vụ án:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà Mỹ D và ông T chung sống có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Châu Hòa, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre vào ngày 10/11/2011 nên quan hệ hôn nhân của ông bà được coi là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Vợ chồng ông T và bà Mỹ D cùng chung sống tại gia đình ông T ở ấp Phú Tân, xã Châu Hòa, huyện Giồng Trôm. Trong quá trình chung sống, vợ

chồng hạnh phúc thời gian dài, đến đầu năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn. Theo bà Mỹ D thì nguyên nhân chính xảy ra mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên bất hòa và vợ chồng quyết định chia tay. Sau đó, bà Mỹ D không thể sống chung cùng với ông T được nữa nên bà đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống và ông bà đã sống ly thân nhau từ đầu năm 2020 cho đến nay.

Hội đồng xét xử xét thấy bà Mỹ D và ông T đã sống ly thân với nhau từ đầu năm 2020, từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay, ông bà không còn quan tâm chăm sóc nhau như vợ như chồng. Do bà Mỹ D không còn tình cảm vợ chồng với ông T nữa nên bà có yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T. Tòa án đã tiến hành tổ chức phiên hòa giải với mục đích là hòa giải cho ông bà đoàn tụ. Tuy nhiên, ông T đã bỏ mặc không tham gia. Mặt khác, trong thời gian ly thân ông T và bà Mỹ D cũng không quan tâm chăm sóc cho nhau, không cùng cải thiện tình trạng hôn nhân của ông bà. Tòa án đã động viên bà Mỹ D trở lại hàn gắn đoàn tụ nhưng bà Mỹ D vẫn cương quyết xin ly hôn với ông T.

Xét thấy tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Mỹ D là phù hợp.

Về con chung: Bà Mỹ D và ông T có 01 con chung là cháu Đặng Hoàng Tín, sinh ngày: 23/01/2013. Mặc dù ông T không đến Tòa án để trình bày ý kiến. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy từ khi ông T và bà Mỹ D sống ly thân, bà Mỹ D là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, bà vẫn đảm bảo quyền và lợi ích cho trẻ, cháu Tín do bà Mỹ D trực tiếp nuôi dưỡng đã ổn định. Do đó, để đảm bảo cuộc sống ổn định và không nên làm xáo trộn về tâm lý của trẻ nên cần giao cháu Đặng Hoàng Tín cho bà Mỹ D được tiếp tục trực tiếp nuôi con chung chưa thành niên là phù hợp.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Mỹ D khai không có tranh chấp tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét nếu sau này các bên có tranh chấp về tài sản chung và nợ chung sẽ khởi kiện bằng vụ án khác.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

- *Về án phí:* Bà Mỹ D phải chịu án phí Hôn nhân gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Nêu 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bà Phạm Thị Mỹ D được ly hôn với ông Đặng Đình T.

2. *Về con chung*: Bà Phạm Thị Mỹ D và ông Đặng Đình T có 01 con chung là cháu Đặng Hoàng Tín, sinh ngày: 23/01/2013. Giao con chung cho bà Phạm Thị Mỹ D tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông T không phải cấp dưỡng nuôi con do bà Mỹ D không có yêu cầu.

Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở ông T thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi việc cấp dưỡng cho con.

Trong trường hợp có yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc của cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà Mỹ D khai không có tranh chấp tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét; nếu sau này các bên có tranh chấp về tài sản chung và nợ chung sẽ khởi kiện bằng vụ án khác.

4. *Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm*:

Bà Phạm Thị Mỹ D phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Mỹ D đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0003975 ngày 22 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm; bà Mỹ D đã nộp đủ án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, các bên đương sự có quyền kháng cáo đối với bản án này để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND xã Châu Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Võ Thế Trang Đền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Phạm Thanh Diễn

Lê Thành Đông

Võ Thế Trang Đền